TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Bản án số: 149/2019/ HS-ST Ngày: 15/8/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

T□A □N NHÂN DÂN QU□N TX

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***: Bà **Phương T**

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà **Hoàng Thị Xuân H**

Bà **Chu Thị T**

- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà Nguyễn Thu H**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Lương Tuấn**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2019/TLST-HS ngày 08.7.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P202-B8 phường PM, quận ĐĐ , thành phố Hà Nội; Chỗ ở : Không có nơi ở cố định; Nghề Nghiệp: Không; Trình độ học vấn 10/12; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc : Kinh; Con ông: Nguyễn N D; Con bà: Trương Thị L; anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Ánh N, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Ngày 24.01.2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 05.02.2008; Bị cáo chưa chấp hành xong bản án do chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về nhân thân:

Ngày 08.9.1998, Tòa án nhân dân quận ĐĐ xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trị giá 400.000 đồng; đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10.4.2019; tạm giam từ ngày 18.4.2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 35 ngày 09.4.2019, tổ Cảnh sát cơ động C1D5-PK02E- Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đến trước số nhà 140E đường GP, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với T phát hiện trong túi quần bò, phía sau, bên trái T đang mặc có 02 gói nilon màu xanh, kích thước mỗi gói 0,5x1cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường PL để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Công an quận TX, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 22 giờ 15 ngày 09.4.2019, T đi bộ đến khu vực đầu phố ĐC-GP gặp và mua của một người nam giới (không rõ tên, địa chỉ) 02 gói ma túy (heroine) với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần bò phía sau, bên trái đang mặc rồi đi bộ dọc theo đường GP tìm nơi sử dụng. Khi đến trước cửa số nhà 140E đường GP, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội thì bị tổ Cảnh sát cơ động C1D5-PK02E- Công an thành phố Hà Nội kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật của vụ án: Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Văn T: 02 gói nilon màu xanh, kích thước mỗi gói 0,5x1cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 2270 ngày 16.4.2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,410 gam.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Nguyễn Văn T khai đã mua ma túy của một nam giới ở khu vực đầu phố Định Công, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội, T không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

c) Trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSTX ngày 04.7.2019, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải, mong muốn đ- ợc h- ởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy 0,410 gam heroine.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên…

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận TX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ 35 ngày 09.4.2019, tại trước số nhà 140E đường GP, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,410 gam heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường PL, quận TX phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 khoản 1 điểm c của Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội

và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn hoặc bị ảo giác dẫn đến không làm chủ được bản thân, mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 42/HSST ngày 24.01.2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 05.02.2008. Kết quả xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận TX thể hiện bị cáo chưa chấp hành xong bản án về án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T, giám định viên Nguyễn Hoàng H, cán bộ Nguyễn Hữu H,

Hà Thanh Đ và dấu niêm phong của Công an phường PL, bên trong có 0,410 gam ma túy loại Heroine (Phòng PC09 đã trích mẫu để giám định).

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng: Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 52 khoản 1 điểm h của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10.4.2019.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T, giám định viên Nguyễn Hoàng H, cán bộ Nguyễn Hữu H, Hà Thanh Đ và dấu niêm phong của Công an phường PL, bên trong có 0,410 gam ma túy loại Heroine (Phòng PC09 đã trích mẫu để giám định).

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06.8.2019.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

□n xử công khai sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- CA Quận TX;
- THADS quận TX ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

PHƯƠNG T